

MỤC LỤC

TIN TRONG NƯỚC

24 năm Việt Nam gia nhập và thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn	4
Việt Nam kỷ niệm Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn 16-9-2018 “Giữ cho hành tinh luôn mát lành: nỗ lực bảo vệ tầng ô-dôn và khí hậu của chúng ta”	8
Đại hội đồng Quỹ môi trường toàn cầu lần thứ 54 và sự kiện bên lề của UNIDO: “Mát và sạch: chiến lược chuỗi làm lạnh cho hệ thống thực phẩm”	10
Việt Nam tham dự Khóa họp lần thứ 40 Nhóm công tác mở rộng của các Bên tham gia Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và Hội thảo về cơ hội nâng cao hiệu suất năng lượng khi loại trừ các chất Hydrofluorocarbon	13
Quyền và nghĩa vụ của Việt Nam khi phê duyệt Bản sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và Đánh giá tác động chính trị, kinh tế - xã hội và các tác động khác	16

TIN THẾ GIỚI

Chương trình hành động ô-dôn hỗ trợ các nước lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhân ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn 16-9-2018	18
PODCAST: Câu chuyện về cách thế giới vá lỗ thủng tầng ô-dôn	20
Nỗ lực làm mát mới mẻ của Rwanda	21
Tăng lượng khí thải các chất phá hủy tầng ô-dôn bị cấm bởi Nghị định thư Montreal	23
Các nhà lãnh đạo G-7 có thể hỗ trợ giải quyết vấn đề nóng lên toàn cầu	25

24 NĂM VIỆT NAM GIA NHẬP VÀ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL VỀ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TĂNG Ô-DÔN



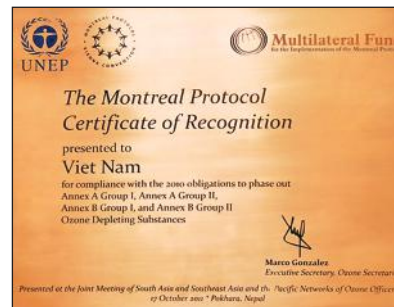
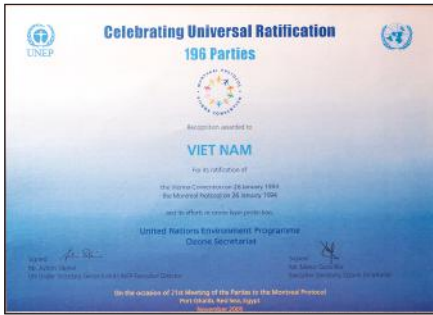
Những năm đầu của thập kỷ 90 thế kỷ 20, Việt Nam bắt đầu tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế. Năm 1993, với sự hỗ trợ của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (LHQ), Việt Nam đã bắt đầu những bước đi đầu tiên để Chính phủ xem xét phê chuẩn tham gia Công ước Vienna và Nghị định thư Montreal. Khi đó, Giáo sư, Viện sỹ Đặng Hữu, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước đã trực tiếp cùng với Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) chủ trì việc đánh giá tác động và lấy ý kiến của các Bộ, ngành, doanh nghiệp liên quan về việc tham gia Công ước và Nghị định thư. Hàng loạt các hội nghị, hội thảo đã được tổ chức với sự tham gia của rất nhiều các chuyên gia trong nước và quốc tế. Sau đó, với kiến nghị của Ủy Ban Khoa Học Kỹ thuật Nhà nước và Tổng cục KTTV, Chính phủ đã đồng ý phê chuẩn việc tham gia Công ước Vienna và Nghị định thư Montreal. Ngày 07/01/1994, Bộ Ngoại Giao Việt Nam đã có Công hàm chính thức gửi Tổng thư ký Liên hợp quốc thông báo về việc Việt Nam gia nhập Công ước Vienna và cam kết tuân thủ các quy định của Công ước và Nghị định thư. Công hàm là văn kiện chính

thúc về việc Việt Nam gia nhập Công ước và Nghị định thư.

Năm 1995 với sự trợ giúp kinh phí từ Quỹ Đa phương, chuyên gia và kỹ thuật từ Chương trình Môi trường LHQ, Việt Nam đã tiến hành điều tra thu thập thông tin về lĩnh vực và lượng sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, xây dựng Chương trình quốc gia của Việt Nam nhằm loại trừ dần các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS). Chương trình quốc gia này đã được Chính phủ phê duyệt, giao Tổng cục Khí tượng Thủy văn làm đầu mối quốc gia thực hiện Nghị định thư Montreal.

Năm 2002, Bộ Tài nguyên và Môi trường được thành lập, chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ tầng ô-dôn và đầu mối quốc gia thực hiện Nghị định thư Montreal đã được Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ: i) xây dựng, ban hành các chính sách về quản lý ODS ở Việt Nam; ii) thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc xuất nhập khẩu, tiêu thụ và sử dụng ODS trong nước, tư vấn cho các ngành tiêu thụ ODS



Một số thành tích nổi bật của Việt Nam

trong việc giảm dần, tiến tới loại trừ việc tiêu thụ và sử dụng ODS trong các lĩnh vực theo kế hoạch; iii) phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng các dự án quốc tế nhằm loại trừ dần việc sử dụng và tiêu thụ ODS theo kế hoạch của Chương trình quốc gia, đồng thời tìm nguồn tài trợ cho việc thực hiện Chương trình quốc gia.

Với sự hỗ trợ của Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal và các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã và đang phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án loại trừ các chất ODS, trong đó có các chương trình, dự án chính dưới đây:

- Chương trình quốc gia của Việt Nam nhằm loại trừ dần các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Dự án “Kế hoạch quốc gia của Việt Nam loại trừ hoàn toàn tiêu thụ các chất CFC và Halon”;
- Dự án “Tăng cường năng lực thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn ở Việt Nam”;
- Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn I”;
- Dự án “Trình diễn chuyển giao công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và các chất làm suy giảm tầng ô-dôn trong lĩnh vực làm lạnh công nghiệp”;
- Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn II”;
- Dự án toàn cầu “Công nghệ lạnh góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu”.

Để hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan thực hiện hoạt động loại trừ dần các chất ODS, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Thương mại (nay là Bộ Công



Hội thảo “Giới thiệu kết quả kiểm kê trong lĩnh vực làm lạnh và điều hòa không khí ở Việt Nam”

Thương) đã ban hành Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BTM-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2005 hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập-tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cụ thể là các chất CFC, halon và CTC. Sau đấy, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT/BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập-tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cụ thể là các chất hydrochlorofluorocarbon (gọi tắt là các chất HCFC) và Polyol trộn sẵn HCFC-141b (HCFC-141b Pre-blended polyol). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 2139/BTNMT-BĐKH ngày 03 tháng 5 năm 2017 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thực hiện các biện pháp giảm cầu polyol trộn sẵn HCFC-141b.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm nguyên tắc một sản phẩm, hàng hóa chỉ chịu sự kiểm tra chuyên ngành của một cơ quan, qua đó tạo điều kiện

thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ sớm ban hành Thông tư sửa đổi, bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quý 3 năm 2018. Theo đó Bộ Tài nguyên và Môi trường không xác nhận về khối lượng đăng ký nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cho doanh nghiệp mà hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ thông báo hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu các chất này cho Bộ Công Thương để xem xét, quyết định cấp phép nhập khẩu hoặc xuất khẩu các chất này theo đúng hạn ngạch quy định của Nghị định thư Montreal.

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, các bên có liên quan tổ chức các hội thảo quốc gia, hội thảo huấn luyện nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ tầng ô-dôn và hướng dẫn kỹ năng chuyên môn cho các nhà quản lý, kỹ thuật viên của các doanh nghiệp trong việc loại trừ các chất ODS. Việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi thông tin về vấn đề bảo vệ tầng ô-dôn, loại trừ các chất ODS theo Nghị định thư Montreal cũng được chú trọng, đẩy mạnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, chương trình truyền hình, phát thanh...).



Ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu phát biểu tại Lễ khánh thành nhà máy DAIKIN Hưng Yên

Nhiều ấn phẩm, chương trình video, tài liệu thông tin tuyên truyền về thực hiện Nghị định thư Montreal, bảo vệ tầng ô-dôn đã được in, phát hành rộng rãi. Một số cuộc thi vẽ tranh tìm hiểu về tầng ô-dôn dành cho các học sinh phổ thông đã được tổ chức. Việt Nam cũng tăng cường hợp tác bảo vệ tầng ô-dôn với các nước, tổ chức quốc tế có liên quan và cử các đại diện, đoàn đại biểu tham dự, đóng góp ý kiến tại các Hội nghị, Khóa họp, Cuộc họp đàm phán về bảo vệ tầng ô-dôn trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal.

Việt Nam, sau 24 năm phê chuẩn tham gia Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, đã đạt được những thành công đáng kể trong việc từng bước hạn chế sử

dụng và loại trừ dần các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Việt Nam đã nỗ lực thực hiện đồng bộ các biện pháp đầu tư với sự hỗ trợ tài chính từ Nghị định thư và các biện pháp chính sách để bảo đảm tuân thủ lộ trình loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo Nghị định thư Montreal. Từ 01/01/2010, Việt Nam đã loại trừ hoàn toàn tiêu thụ các chất CFC, halon và CTC; từ 01/01/2015 chúng ta đã loại trừ 500 tấn HCFC-141b nguyên chất và hơn 500 tấn methyl bromide sử dụng cho mục đích ngoài kiểm dịch và khử trùng hàng xuất khẩu. Trong giai đoạn 2018-2023, 1.000 tấn HCFC-22 sử dụng trong lĩnh vực làm lạnh và điều hòa không khí sẽ được loại bỏ. Công tác bảo vệ tầng ô-dôn đã được luật hóa trong Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Thông qua việc thực hiện các hoạt động và dự án, Việt Nam bảo đảm chắc chắn tuân thủ đầy đủ cam kết quốc tế của Nhà nước trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal và bảo đảm phát triển ổn định cho các ngành kinh tế sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cho đến khi thế giới loại trừ hoàn toàn các chất này. Ngoài ra, việc tham gia Nghị định thư Montreal cũng góp phần đáng kể vào cuộc chiến chống biến đổi khí hậu của Việt Nam, bởi các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cũng là các khí nhà kính



Ký kết bàn giao máy sử dụng môi chất lạnh R-290



Bản tin ô-dôn ra hàng quý



Cuộc thi vẽ tranh bảo vệ tầng ô-dôn

có tiềm năng làm nóng lên toàn cầu cao gấp hàng ngàn lần CO_2 .

Trong bối cảnh kỷ niệm 24 năm Việt Nam gia nhập và thực hiện Nghị định thư Montreal, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu đánh giá tác động kinh tế xã hội của Bản Sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn tại Việt Nam và đang lấy ý kiến các Bộ ngành để trình Chính phủ phê duyệt Bản sửa đổi, bổ sung Kigali nêu trên. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án “Kế hoạch

quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn II” (do Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal tài trợ) với mục tiêu chính là loại trừ sử dụng 1.000 tấn HCFC-22 trong lĩnh vực sản xuất điều hòa không khí gia dụng, thiết bị lạnh, sản xuất xốp XPS; loại trừ hoàn toàn tiêu thụ polyol trộn sẵn HCFC-141b trong lĩnh vực sản xuất xốp cách nhiệt trong giai đoạn 2018-2023 để giúp Việt Nam tuân thủ nghĩa vụ loại trừ 35% mức tiêu thụ cơ sở các chất HCFC từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

VIỆT NAM KỶ NIỆM NGÀY QUỐC TẾ BẢO VỆ TẦNG Ô-DÔN 16-9-2018 “Giữ cho hành tinh luôn mát lành: nỗ lực bảo vệ tầng ô-dôn và khí hậu của chúng ta”



Đại hội đồng Liên hợp quốc đã chọn ngày 16 tháng 9 hàng năm - ngày thông qua Nghị định thư Montreal làm Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn. Việc tổ chức kỷ niệm Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn là dịp đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức thực hiện Nghị định thư Montreal, bảo vệ tầng ô-dôn, ứng phó với biến đổi khí hậu. Năm nay, cùng các Bên

thành viên tham gia Nghị định thư Montreal, Việt Nam tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn 16-9-2018 với chủ đề: “Giữ cho hành tinh luôn mát lành: nỗ lực bảo vệ tầng ô-dôn và khí hậu của chúng ta” tại Hà Nội. Trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm, Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết hợp tổ chức Lễ trao giải thưởng cho các doanh nghiệp

tích cực tham gia vào hoạt động chuyển đổi công nghệ góp phần bảo vệ tầng ô-dôn, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và Tọa đàm về tác động kinh tế - xã hội khi Việt Nam phê chuẩn Bản sửa đổi, bổ sung Kigali về kiểm soát và loại trừ các chất HFC thuộc Nghị định thư Montreal.

Tại buổi Tọa đàm sẽ giới thiệu đến các đại biểu về phương pháp khuyến khích sử dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính góp phần bảo vệ tầng ô-dôn và tiết kiệm năng lượng; giới thiệu về việc sản xuất điều hòa thế hệ mới sử dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính của Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning và giới thiệu về việc lựa chọn đầu tư của Tập đoàn Long Giang Land cho 02 tòa nhà Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng, Hà Nội và Rivera Park Thành Thái, Tp. Hồ Chí Minh thụ hưởng điều hòa thế hệ mới do Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning sản xuất.

Nghị định thư Montreal được ký kết hơn 30 năm qua để giải quyết các chất CFC và các chất làm suy giảm tầng ô-dôn khác. Những chất này được sử dụng trong hệ thống lạnh và điều hòa không khí, là tác nhân khiến cho tầng ô-dôn bị suy giảm nghiêm trọng gọi là “lỗ thủng tầng ô-dôn”, khiến cho các tia cực tím nguy hiểm xâm nhập xuống trái đất.

Theo Nghị định thư Montreal, các quốc gia đã cắt giảm việc sản xuất và sử dụng các chất này, là các khí nhà kính và có tiềm năng làm nóng lên toàn cầu. Kết quả là đến giữa thế kỷ, tầng ô-dôn hiện đang hồi phục sẽ trở lại mức ở

những năm 1980. Khoảng hai triệu trường hợp ung thư da có thể được ngăn chặn mỗi năm vào năm 2030.

Nghị định thư Montreal sẽ tiếp tục điều chỉnh các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, góp phần vào cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Kigali, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Bản sửa đổi, bổ sung Kigali dự kiến sẽ tránh gia tăng 0,5°C vào cuối thế kỷ, song song với việc tiếp tục bảo vệ tầng ô-dôn.

Bản sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal có mục tiêu giảm sử dụng các chất hydrofluorocarbon (HFC), chất đang được sử dụng rộng rãi thay thế cho các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. HFCs cũng là chất khí nhà kính gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu. Các quốc gia phê chuẩn Bản sửa đổi, bổ sung Kigali đã cam kết cắt giảm sản xuất và tiêu thụ HFCs hơn 80% trong vòng 30 năm tới và thay thế chúng bằng các phương án thay thế thân thiện với môi trường hơn. Như vậy, Nghị định thư Montreal không chỉ đóng vai trò chủ chốt bảo vệ tầng ô-dôn mà còn góp phần quan trọng trong công cuộc ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Nghị định thư Montreal được đánh giá là một trong những điều ước quốc tế về môi trường thành công nhất từ trước đến nay.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT

ĐẠI HỘI ĐỒNG QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU LẦN THỨ 54 VÀ SỰ KIỆN BÊN LỀ CỦA UNIDO: “MÁT VÀ SẠCH: CHIẾN LƯỢC CHUỖI LÀM LẠNH CHO HỆ THỐNG THỰC PHẨM”



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà tiếp các đại biểu quốc tế tại Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 54

Đại Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 54 được diễn ra trong 03 ngày từ ngày 24/6 đến ngày 26/6 tại Thành phố Đà Nẵng. Phiên họp Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu GEF lần thứ 54 được tổ chức nhằm xem xét chính sách đồng tài trợ được cập nhật; tăng cường sự hợp tác của các thành viên quỹ môi trường toàn



cầu; quy tắc cho Hệ thống phân bổ tài nguyên minh bạch cho chu kỳ 7 (từ năm 2018 -2022).

Cuộc họp cũng thảo luận các kế hoạch và ngân sách trong năm 2019; Chương trình làm việc; các thỏa thuận tài trợ nhỏ và các thỏa thuận thực hiện Chương trình hỗ trợ quốc gia cho Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu giai đoạn 2018 -2022. Cục Biến đổi khí hậu đã tham gia các phiên họp chính cũng như các sự kiện bên lề của Đại hội đồng GEF.

Ngày 24/6/2018, Cục Biến đổi khí hậu đã có bài trình bày và chủ trì thảo luận tại sự kiện bên lề của UNIDO: “Mát và sạch: Chiến lược chuỗi làm lạnh cho hệ thống thực phẩm”.



Thứ trưởng Lê Công Thành và bà Naoko Ishii - Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành GEF chủ trì họp báo kết quả kỳ họp quan trọng nhất về môi trường toàn cầu năm 2018 - GEF 6



Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, Điều phối viên ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT phát biểu tại sự kiện bên lề của UNIDO

Nội dung thảo luận tại sự kiện bên lề của UNIDO đã tập trung vào các vấn đề chính như sau:

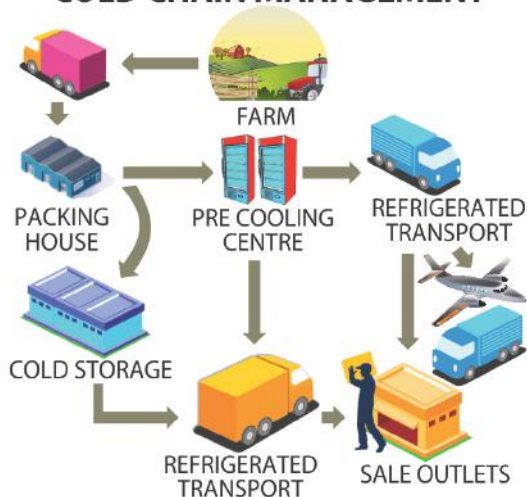
- Chia sẻ kinh nghiệm quản lý thực hiện dự án GEF chu kỳ 5 về “Trình diễn chuyển giao công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS) trong lĩnh vực làm lạnh công nghiệp”. Dự án đã áp dụng thí điểm chuyển đổi công nghệ thành công từ ga R22 sang ga Hydrocarbon trong 4 kho lạnh ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nghệ An và Quảng Ninh. Sau khi triển khai dự án thí điểm và đi vào hoạt

động, kết quả cho thấy thiết bị sử dụng HC-290 làm môi chất lạnh có lượng điện tiêu thụ trung bình giảm khoảng 25% so với thiết bị sử dụng HCFC-22 làm môi chất lạnh. Công nghệ thay thế tại các doanh nghiệp thí điểm đã giúp loại trừ khoảng 250 kg HCFC-22 được sử dụng trong hệ thống làm lạnh cũ, giảm phát thải hơn 450 tấn CO₂ tương đương. Chuyển giao công nghệ đã được thực hiện thành công tại bốn công ty được lựa chọn.

- Trong chu kỳ GEF 7, Cục Biến đổi khí hậu phối hợp với UNIDO để xuất dự án “**Hợp tác ứng dụng công nghệ các bon thấp cho chuỗi làm lạnh thực phẩm và thúc đẩy cung cấp thực phẩm bền vững ở Việt Nam**”.

Mục đích của dự án là xác định, phát triển và khuyến khích việc áp dụng các tập quán kinh doanh và các công nghệ làm lạnh đổi mới, hiệu quả năng lượng, các-bon thấp trong chuỗi lạnh trong khi tăng cường an toàn thực phẩm và an ninh lương thực tại Việt Nam. Dự án sẽ thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu giữa khu vực công, khu vực tư nhân và các tổ chức tài chính để thúc đẩy đầu tư và hỗ trợ chuyển giao các công nghệ có thiết kế hiệu quả năng lượng tốt nhất.

COLD CHAIN MANAGEMENT



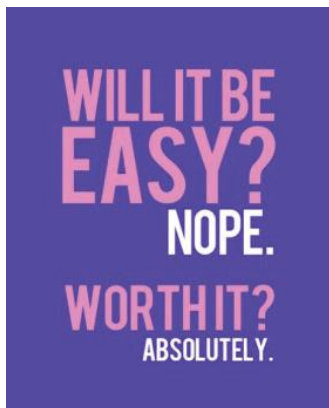


Các hợp phần chính của dự án dự kiến gồm:

1. Xác định tình trạng sản xuất thực phẩm và triển vọng đối với việc phân phối thực phẩm bền vững.
2. Trung tâm đổi mới công nghệ trong lĩnh vực chuỗi lạnh.
3. Các dự án trình diễn và đơn vị đào tạo lưu động.
4. Quan hệ đối tác với các tổ chức tài chính.
5. Các quy định chính sách và các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Thông tin nền tảng

Thiết bị làm lạnh có tác động trực tiếp đến sự nóng lên toàn cầu thông qua việc phát thải các chất làm lạnh chiếm khoảng 20% và tác động gián tiếp thông qua tiêu thụ năng lượng chiếm khoảng 80%. Do vậy, để giảm các tác động trực tiếp và gián tiếp có thể thực hiện được bằng cách:



- i) Cải thiện hiệu quả năng lượng của các hệ thống làm lạnh và dây chuyền lạnh
- ii) Sử dụng môi chất lạnh có tiềm

năng làm nóng lên toàn cầu thấp hoặc bằng 0, như các dự án kết hợp cả hai biện pháp: giảm phát thải môi chất lạnh cũng như giảm tiêu thụ năng lượng trong chuỗi lạnh.

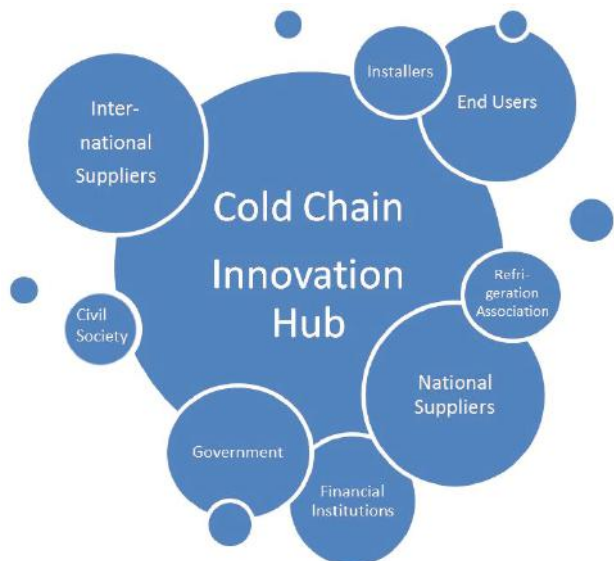
Tăng cường an toàn thực phẩm và an ninh lương thực thông qua một chuỗi lạnh đáng tin cậy.

Một số thông tin chính về lượng hao hụt thực phẩm và chất thải thực phẩm

- Khoảng 1/3 sản lượng lương thực trên toàn cầu bị mất hoặc lãng phí, tương đương với khoảng 1,3 tỷ tấn mỗi năm.
- Trong khi sản xuất lương thực phải tăng 70% để nuôi 2,3 tỷ dân vào năm 2050 mà 85% trong số đó sẽ tập trung ở các nước đang phát triển.
- Ở các nước đang phát triển, 40% tổn thất xảy ra ở các giai đoạn sau thu hoạch và chế biến.
- Một trong những lý do chính: Lưu trữ/vận chuyển không phù hợp ở tất cả các giai đoạn của chuỗi thức phẩm.

UNIDO đang làm gì: tạo điều kiện cho sự chuyển đổi thị trường

- Thiết lập một chuỗi thông tin hiệu quả giữa các phần khác nhau của chuỗi lạnh và từ



các quan điểm khác nhau.

- Đo lường hiệu suất và cơ hội cải thiện theo chuỗi bao gồm thiết kế hệ thống, bảo trì và giám sát thiết bị, v.v...

- Thu hút công nghệ và đầu tư cho việc mở rộng và cải tiến dây chuyền lạnh.

- Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp từ chuỗi lạnh.

Chìa khóa đi tới thành công: hợp tác và sự tham gia của các bên liên quan

- **Các cơ quan chính phủ:** Lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát thải thấp trong tương

lai mà sẽ có ảnh hưởng tích cực không chỉ đến môi trường mà còn cả với nền kinh tế vì sẽ mở các cơ hội thị trường hướng đến lợi ích chung cho xã hội.

- **Khởi tư nhân:** Tăng cường danh mục sản phẩm và chiến lược kinh doanh của mình bằng cách cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phát thải thấp, tạo cho ngành công nghiệp lợi thế cạnh tranh để xuất khẩu sang các nước láng giềng và hợp tác với các công ty quốc tế.

- **Các tổ chức quốc tế:** Xác định tiềm năng và các dự án và lĩnh vực đầu tư sinh lợi.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT

VIỆT NAM THAM DỰ KHÓA HỌP LẦN THỨ 40 NHÓM CÔNG TÁC MỞ RỘNG CỦA CÁC BÊN THAM GIA NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL VỀ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN VÀ HỘI THẢO VỀ CƠ HỘI NÂNG CAO HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG KHI LOẠI TRỪ CÁC CHẤT HYDROFLUOROCARBON



Khóa họp lần thứ 40 Nhóm công tác mở rộng của các Bên tham gia Nghị định thư Montreal” (viết tắt là OEWG 40) và “Hội thảo về cơ hội nâng cao hiệu suất năng lượng khi loại trừ các chất hydrofluorocarbon” tổ chức tại Viên, Cộng hòa Áo từ ngày 09 đến ngày 14 tháng 7 năm 2018 được tài trợ bởi Ban thư ký Nghị định thư Montreal. Sự kiện này là diễn

đàn cho đại diện của các quốc gia tham gia Nghị định thư Montreal cập nhật tiến trình thực hiện, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ khó khăn và lên kế hoạch thực hiện Nghị định thư trong giai đoạn tiếp theo, nhằm đạt được sự tuân thủ các điều khoản trong Nghị định thư và các điều chỉnh bổ sung. Khóa họp này được tổ chức kết hợp cùng với “Hội thảo về cơ hội

nâng cao hiệu suất năng lượng khi loại trừ các chất hydrofluorocarbon”.

Đại diện các Bên tham gia Nghị định thư và Ban Đánh giá Kinh tế và Công nghệ cùng trao đổi và thảo luận các nội dung sau:

- Số liệu báo cáo việc thực hiện loại bỏ hydrofluorocarbon thuộc Điều 7 và công nghệ tiêu hủy các chất bị kiểm soát theo quyết định XXIX/4.



Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, Điều phối viên ô-dôn quốc gia, Cục Biến đổi khí hậu tham gia đối thoại và hội thảo bên lề OEWG 40

- Báo cáo của Ban Đánh giá Kinh tế và Công nghệ năm 2018, cụ thể về các đề xuất loại bỏ methyl bromide cho giai đoạn 2019-2020, quá trình thực hiện quyết định XXIX/8 với tính sẵn có của các chất halon và các chất thay thế, phát triển các phòng thí nghiệm và các quá trình phân tích không sử dụng các hợp chất bị kiểm soát theo Nghị định thư (quyết định XXVI/5).

- Mối liên hệ giữa các chất hydrochloro-fluorocarbon và các chất hydrofluorocarbons trong quá trình chuyển đổi sang sử dụng các chất có tiềm năng làm nóng lên toàn cầu thấp.

- Các vấn đề liên quan đến sử dụng năng lượng hiệu quả trong khi loại bỏ dần các chất hydrofluorocarbon (theo quyết định XXIX/10).

- Báo cáo kinh tế và công nghệ trong áp dụng hiệu quả năng lượng thuộc lĩnh vực làm lạnh, điều hòa không khí và bơm nhiệt trong khi loại bỏ dần các chất hydrofluorocarbon.

- Yêu cầu đối với các chất hydrochlorofluorocarbon cho giai đoạn 2020-2030 đối với các Bên không tham gia theo mục 1 điều 5 của Nghị định thư (quyết định XXIX /9).

- Cân nhắc đề cử các chuyên gia từ các Bên tham gia cho

Ban Đánh giá Kinh tế và Công nghệ (theo quyết định XXIX/20).

- Hiệu quả năng lượng trong khi thực hiện loại bỏ dần các chất HFC, chủ đề này được đề xuất trong Cuộc họp lần thứ 29 và tổ chức ngay trước Cuộc họp lần thứ 40 này. Hội thảo tập trung vào nội dung về thiết kế các thiết bị, hệ thống làm lạnh và điều hòa không khí nhưng

chưa đề cập đến các yếu tố liên quan khác như hệ số nhiệt động học của các môi chất và hiệu quả năng lượng chung của hệ thống. Các đại diện cho rằng nội dung hội thảo mới tập trung về hiệu quả năng lượng, cần làm rõ hơn mối liên hệ giữa loại bỏ HFCs và hiệu quả năng lượng.

Tại “Hội thảo về cơ hội nâng cao hiệu suất năng lượng khi loại trừ các chất hydrofluorocarbon” Đoàn Việt Nam đã tham gia trình bày và thảo luận về “Các cơ hội tài chính/đầu tư và các biện pháp chính sách dưới góc độ của bên nhận tài trợ” tại phiên thảo luận của Hội thảo. Thành phần tham gia phiên thảo luận gồm đại diện: Quỹ Khí hậu xanh, Quỹ Năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng toàn cầu – Nhóm các ngân hàng đầu tư Châu Âu, Chương trình Hiệu quả lạnh Kigali, Công ty tài chính quốc tế (IFC), Hiệp hội Công ty quản lý năng lượng Trung Quốc, Văn phòng Ô-dôn Mexico, Văn phòng Ô-dôn Gambia và Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Trong khuôn khổ Cuộc họp OEWG 40, Đoàn cũng tham gia sự kiện bên lề về kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực làm lạnh và điều hòa không khí (RAC) do Chương trình Proklima của GIZ tổ chức.

Lĩnh vực RAC đóng góp một cách nhanh chóng đối với biến đổi khí hậu. Ước tính lĩnh vực này chiếm 13% lượng phát thải khí nhà kính (GHG) toàn cầu vào năm 2030. Các mục tiêu giảm nhẹ biến đổi khí hậu đặt ra trong Thỏa thuận Paris và Bổ sung Kigali về khí HFC cho Nghị định thư Montreal yêu cầu giảm sử

dụng năng lượng và giảm phát thải GHG (bao gồm tiêu thụ HFC) trong những thập niên tới.

Trong lĩnh vực RAC, mục tiêu hướng đến là giải quyết: a) phát thải CO₂ phát sinh từ năng lượng điện dùng để vận hành các thiết bị làm lạnh, b) phát thải HFC trực tiếp gây ra do rò rỉ môi chất lạnh trong quá trình sản xuất, bảo dưỡng, và c) HFC và ODS phát thải từ thiết bị làm lạnh cũ (còn gọi là tồn trữ ODS). Hầu hết các quốc gia chưa tính đến HFC trong kiểm kê khí nhà kính quốc gia của họ và chưa thực hiện các kiểm kê ODS và HFC trong các thiết bị làm lạnh cũ. Do đó, tác động đến khí hậu của các thiết bị RAC trong toàn bộ vòng đời của thiết bị thường vẫn chưa được biết đến.

Vậy nên, các kiểm kê toàn diện rất quan trọng đối với các nước trong việc phát triển các chính sách hiệu quả đối với các lĩnh vực RAC & F bền vững, các chính sách hướng đến giải quyết toàn bộ vòng đời của các thiết bị. Chương trình Proklima GIZ hỗ trợ một số quốc gia thực hiện các kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực RAC & F cũng như cho HFC và ODS trong các thiết bị cũ.

Sự kiện thảo luận về lĩnh vực RAC bên lề tập trung vào phương pháp tiếp cận, quy trình kiểm kê và giới thiệu công cụ báo cáo phát thải HFC mới, hỗ trợ các nước trong báo cáo phát thải HFC cho UNFCCC. Ngoài ra, đại diện từ các nước đối tác chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hiện các kiểm kê khác nhau và cách áp dụng vào thực tế như thế nào.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, Điều phối viên ô-dôn quốc gia, Cục Biến đổi khí hậu đã có

bài thuyết trình về “Kinh nghiệm từ quá trình thực hiện kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực RAC tại Việt Nam”. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoàng chia sẻ tổng quan tiến trình thực hiện kiểm kê lĩnh vực RAC, bao gồm xác định các loại dữ liệu cần thu thập, các bên đóng vai trò chính trong quá trình kiểm kê, thu thập và tổng hợp dữ liệu và các bài học được rút ra. Đồng thời cũng chia sẻ một số kết quả ban đầu về tổng phát thải theo BAU 2015, tổng phát thải BAU tính đến 2050

của các tiểu lĩnh vực RAC, đặc biệt là khả năng sử dụng dữ liệu từ kiểm kê khí nhà kính cho Việt Nam. Dữ liệu này có thể được sử dụng cho báo cáo Kiểm kê khí nhà kính quốc gia và đóng góp vào việc đánh giá các giải pháp đề xuất và thực hiện trong Bản sửa đổi Bổ sung Kigali và Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDCs) của Việt Nam.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VIỆT NAM KHI PHÊ DUYỆT BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KIGALI THUỘC NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL VỀ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH TRỊ, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TÁC ĐỘNG KHÁC



Ngày 15 tháng 10 năm 2016, tại Kigali, Cộng hòa Ru-an-đa, các nước thành viên Nghị định thư Montreal đã thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Kigali về kiểm soát và loại trừ các chất

HFC trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal. Thực hiện Bản sửa đổi, bổ sung Kigali về loại trừ các chất HFC sẽ giúp trái đất tránh gia tăng 0,5°C vào năm 2100. Hiện nay, Ban Thư ký

ô-dôn đang kêu gọi các nước thành viên tham gia phê duyệt Bản sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal.

Cho đến nay đã có 40 nước thành viên Nghị định thư Montreal phê duyệt Bản sửa đổi, bổ sung Kigali và Bản sửa đổi, bổ sung Kigali sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Việt Nam coi vấn đề biến đổi khí hậu là vấn đề sống còn, đã huy động toàn hệ thống chính trị vào cuộc để ứng phó. Tham gia và thực hiện đầy đủ Bản sửa đổi, bổ sung Kigali sẽ góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu, vì vậy sẽ nhận được sự ủng hộ, đồng tình thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức và người dân. Theo quy định của Nghị định thư Montreal, Việt Nam là nước đang phát triển nên có quyền được nhận hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật để loại trừ các chất HFC, đảm bảo khả năng tuân thủ các biện pháp kiểm soát và loại trừ các chất HFC.

Các quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi phê duyệt Bản sửa đổi, bổ sung Kigali

Bản sửa đổi, bổ sung Kigali nếu được thực hiện nghiêm chỉnh sẽ rất có lợi cho Việt Nam trong việc hạn chế sự nóng lên toàn cầu, nguyên nhân gây biến đổi khí hậu. Bản sửa đổi, bổ sung Kigali cũng củng cố, tăng cường các cơ chế và chương trình làm việc trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal, tạo thêm cơ hội về tài chính, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực về giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu ở Việt Nam cũng như các nước đang phát triển khác.

Việt Nam sẽ được tiếp cận và sử dụng các hỗ trợ về tài chính, chuyển giao công nghệ và

tăng cường năng lực để thực hiện các nghĩa vụ mà Việt Nam phải thực hiện theo yêu cầu của Bản sửa đổi, bổ sung Kigali, góp phần tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế thông qua áp dụng công nghệ mới, ít phát thải khí nhà kính.

Là nước đang phát triển, Việt Nam được thực hiện lộ trình loại trừ các chất HFC sau 10 năm so với các nước phát triển, cụ thể:

- 2024 đến 2028: sử dụng 100% mức tiêu thụ cơ sở;
- 2029 đến 2034: sử dụng 90% mức tiêu thụ cơ sở;
- 2035 đến 2039: sử dụng 70% mức tiêu thụ cơ sở;
- 2040 đến 2044: sử dụng 50% mức tiêu thụ cơ sở;
- Từ 2045: sử dụng 20% mức tiêu thụ cơ sở.

Các nghĩa vụ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi phê duyệt Bản sửa đổi, bổ sung Kigali.

Phải thiết lập hệ thống cấp phép xuất, nhập khẩu các chất HFC được điều chỉnh, bao gồm các chất HFC mới, đã qua sử dụng, thu hồi và tái sinh vào ngày 01 tháng 01 năm 2019 hoặc chậm nhất vào ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Phải báo cáo số liệu tiêu thụ các chất HFC trong các năm 2020 - 2022.

Không được xuất khẩu, nhập khẩu, buôn bán các chất HFC với các nước không là thành viên của Bản sửa đổi, bổ sung Kigali.

Phải sử dụng giá trị tiềm năng nóng lên toàn cầu quy định trong các phụ lục C và F của Nghị định thư Montreal để tính mức tiêu thụ và phát thải các chất HFC và HCFC, quy đổi sang CO₂ tương đương.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT

TIN THẾ GIỚI

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG Ô-DÔN HỖ TRỢ CÁC NƯỚC LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN NGÀY QUỐC TẾ BẢO VỆ TẦNG Ô-DÔN 16-9-2018

Để hỗ trợ các nước lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhân dịp Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn 16-9-2018, Chương trình hành động ô-dôn (OzonAction) đã chuẩn bị danh sách tài liệu sau đây có thể được tải xuống và sử dụng để nâng cao nhận thức cho công chúng và các Bên tham gia Nghị định thư Montreal. (<http://web.unep.org/ozonaction/international-day-preservation-ozone-layer-2018#overlay-context=events/international-day-preservation-ozone-layer>)

Kêu gọi những câu chuyện “Phụ nữ trong lĩnh vực làm lạnh và điều hòa không khí”: OzonAction, phối hợp cùng với UN Women, đang tìm cách thu thập kinh nghiệm và những ‘câu chuyện’ ngắn từ những phụ nữ làm việc trong lĩnh vực làm lạnh và điều hòa không khí (RAC).

Từ các nữ kỹ thuật viên dịch vụ đến người lắp đặt hệ thống, từ nhà thiết kế đến giảng viên, từ các nhà sản xuất đến các hiệp hội RAC,

OzonAction đang tìm cách làm nổi bật trải nghiệm của bạn.

Nhận thức được kinh nghiệm của phụ nữ làm việc trong lĩnh vực RAC và các cơ hội sẵn có có thể khuyến khích và truyền cảm hứng cho những phụ nữ khác xem xét sự nghiệp trong ngành và hỗ trợ họ theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực phát triển nhanh và quan trọng này.

OzonAction đang khởi xướng một sáng kiến toàn cầu để nâng cao nhận thức về các cơ hội sẵn có cho phụ nữ và nêu bật những kinh nghiệm cùng với ví dụ cụ thể của những phụ nữ đang làm việc trong ngành, giải thích động lực, đào tạo và giáo dục, những thách thức mà họ có thể phải đối mặt, kinh nghiệm và chi tiết từng ngày về cuộc sống làm việc của họ và để nhận ra những thành công của họ.

Nếu bạn là một người phụ nữ làm việc trong bất kỳ bộ phận nào của ngành RAC, chúng tôi khuyến khích bạn gửi một bài dự thi. Vui lòng sử dụng mẫu chuẩn được cung cấp. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh việc bạn cung cấp hình ảnh cho thấy bạn tại nơi làm việc đi kèm với việc gửi bài.

Bài dự thi sẽ được xem xét, xác nhận và chỉnh sửa, theo yêu cầu. Tất cả các bài dự thi được chấp nhận sẽ được biên soạn thành một ấn phẩm chính thức của Chương trình





Môi trường LHQ, sẽ được công bố rộng rãi tới các Bên tham gia Nghị định thư Montreal và cộng đồng RAC.

Các tác giả của hai bài dự thi thích hợp và thú vị nhất (theo quyết định của hội đồng chuyên gia) sẽ được mời tham dự Buổi lễ trao giải và sự kiện phụ do Chương trình Môi trường LHQ OzonAction tổ chức tại một Hội nghị của Nghị định thư Montreal.

Bài dự thi nên được nộp bằng tiếng Anh nhưng các ngôn ngữ khác của LHQ sẽ được chấp nhận (tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha).

Giải thưởng cho cán bộ hải quan thực thi Nghị định thư Montreal

Chương trình Môi trường LHQ OzonAction, phối hợp với tổ chức hải quan thế giới và Ban Thư ký ô-dôn, đang triển khai giải thưởng cho cán bộ hải quan thực thi Nghị định thư Montreal.

Giải thưởng công nhận vai trò quan trọng của các cán bộ hải quan và nhân viên thực thi trong việc thực hiện các hạn chế thương mại và cấm các chất HCFC, HFC. Cả hai nhóm hóa chất đều được sử dụng rộng rãi trong làm lạnh và sản xuất xốp.

Giải thưởng nhằm mục đích công nhận và khuyến khích các cán bộ hải quan, nhân viên

thực thi và các tổ chức tương ứng để ngăn chặn thành công các giao dịch các chất HCFC / các chất HFC bất hợp pháp. Điều này cũng bao gồm thiết bị hoặc sản phẩm có chứa hoặc dựa vào việc sử dụng các chất HCFC / các chất HFC.

Giải thưởng được kỳ vọng sẽ tăng cường hợp tác, nhận thức của khu vực và quốc tế về cộng đồng hải quan và thực thi. Nó sẽ tạo thuận lợi cho việc báo cáo về buôn bán trái phép với Chương trình Môi trường LHQ và Ban Thư ký ô-dôn, theo Điều 7 của quyết định XIV/7 của các Bên tham gia Nghị định thư Montreal và khuyến khích các đối tác thương mại áp dụng IPIC liên tục trước khi cấp giấy phép thương mại cho các chất HCFC / các chất HFC. Do đó, nó sẽ góp phần thực thi các quy định và tuân thủ thương mại của Nghị định thư Montreal.

Điều kiện

Các ứng cử viên đủ điều kiện bao gồm các cán bộ hải quan và nhân viên thực thi hoặc các tổ chức tương ứng ngăn chặn buôn bán trái phép HCFC/ HFC cũng như thiết bị hoặc sản phẩm có chứa hoặc dựa vào việc sử dụng HCFC/ HFC.

Các hành động thực thi đủ điều kiện bao gồm phát hiện và tịch thu lô hàng bất hợp pháp hoặc tư vấn iPIC thành công ngăn chặn việc cấp giấy phép xuất/nhập cho các lô hàng bất hợp pháp.

Hành động thực thi đủ điều kiện miễn là chúng chưa được gửi cho bất kỳ chương trình giải thưởng nào khác.

Đề cử

Các mẫu đề cử đầy đủ cùng với mô tả trường hợp chi tiết và hình ảnh sẽ được nhận ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các địa chỉ liên lạc chi tiết về các tiêu điểm khu vực của OzonAction có sẵn tại: www.unep.org/ozonaction/who-we-are/staff-contacts

Đề cử và mô tả trường hợp nên được nộp bằng tiếng Anh nhưng các ngôn ngữ khác của Liên Hợp Quốc sẽ được chấp nhận (tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha).

Xác minh và tiếp cận

Đề cử và mô tả trường hợp sẽ được xem xét và xác minh bởi một hội đồng chuyên gia được thành lập bởi Chương trình môi trường LHQ.

Các trường hợp được xác minh sẽ được biên soạn thành một báo cáo tóm tắt, được công bố trên trang web giải thưởng dành riêng cho OzonAction và thông báo cho Ban thư ký

Ô-dôn. Chúng sẽ được trình bày tại những sự kiện bên lề của cuộc họp của các Bên và các cuộc họp mạng lưới khu vực và được phổ biến rộng rãi đến cộng đồng Montreal và cộng đồng thực thi quốc tế.

Giải cho người chiến thắng

Tất cả các cơ quan hải quan và nhân viên thực thi được chỉ định và/hoặc các tổ chức tương ứng của họ có trường hợp đã được xác minh sẽ được trao bằng giấy chứng nhận và huy chương danh dự. Các giấy chứng nhận sẽ được ký bởi đại diện của OzonAction, Tổ chức Hải quan Thế giới và Ban thư ký Ozone.

Các giải thưởng và huy chương sẽ được trao trong các lễ trao giải quốc gia hoặc khu vực tùy thuộc vào từng khu vực. Những người chiến thắng được chọn có thể được mời trình bày các trường hợp của họ tại những sự kiện bên lề của cuộc họp các Bên và các Cuộc họp mạng lưới khu vực.

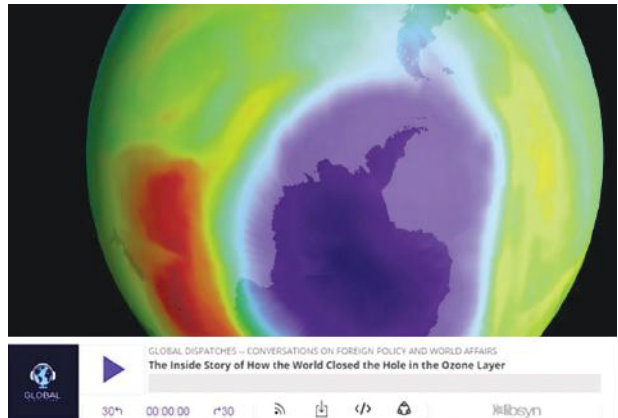
Nguồn: OzoNews, tháng 8/2018

PODCAST: CÂU CHUYỆN VỀ CÁCH THẾ GIỚI VÀ LỖ THÙNG TẦNG Ô-DÔN

Năm 1985, Ronald Reagan là Tổng thống, Margaret Thatcher là Thủ tướng của Vương quốc Anh. Michael Jackson, White Snake và George Michael đang thống trị bảng xếp hạng. Back to the Future thành công vang dội tại các phòng vé.

Và các nhà khoa học vừa phát hiện ra một lỗ hổng khổng lồ trong tầng ô-dôn ở vùng Nam Cực.

Các nhà khoa học đã cảnh báo rằng nếu không được kiểm soát, lỗ hổng này sẽ phát triển



lớn hơn bao giờ hết, cho phép bức xạ tử ngoại có hại từ mặt trời xâm nhập và tàn phá sức khỏe con người. Tỷ lệ ung thư da sẽ tăng vọt, cũng như đục thủy tinh thể. Ở các thành phố như Los Angeles và Washington, D.C. ra ngoài chỉ trong một thời gian ngắn trong mùa hè sẽ rất nguy hiểm. Trong khi đó, hệ sinh thái cơ bản của đại dương trên thế giới có thể thay đổi, vì sinh vật phù du tạo nên đáy của chuỗi thức ăn, sẽ chết đi.

Nhưng trong thời gian hai năm, trước khi Universal Pictures phát hành phần tiếp theo của Back to the Future, cộng đồng quốc tế đã cùng nhau tạo ra một hiệp ước quốc tế ràng buộc có thể chữa lành tầng ô-dôn.

Thỏa thuận đó được gọi là Nghị định thư Montreal và được coi là hiệp ước môi trường toàn cầu thành công nhất trên thế giới.

Trong tập đặc biệt của Global Dispatches

podcast, được hợp tác với Tổ chức Liên hợp quốc, chúng tôi mang đến cho bạn câu chuyện về cách thế giới kết hợp với nhau để tạo ra một hiệp ước ràng buộc quốc tế nhằm bảo vệ tầng ô-dôn - với mục tiêu cuối cùng là bảo vệ sức khỏe con người.

Bạn sẽ được nghe từ các nhà khoa học đã phát hiện ra mối liên hệ giữa các chất Chlorofluorocarbon (CFC) và sự suy giảm tầng ô-dôn; các nhà ngoại giao quan trọng và các nhà lãnh đạo chính phủ nhấn mạnh quy định quốc tế về CFC năm 1987; và các nhà lãnh đạo học thuật và xã hội dân sự giải thích tại sao thỏa thuận 31 tuổi này có tầm quan trọng trong thời điểm hiện tại như tại thời điểm nó được ký kết.

Nghị định thư Montreal là một thành công của hợp tác đa phương. Tập PODCAST này kể về câu chuyện của nó.

Nguồn: OzoNews, tháng 8/2018

NỖ LỰC LÀM MÁT MỚI MẸ CỦA RWANDA

Trước tình trạng thế giới đang đối mặt với thời tiết khắc nghiệt hơn và nhiệt độ cao hơn, Chính phủ Rwandan một lần nữa quyết tâm thiết lập xu hướng, chuẩn bị là một trong những nước đầu tiên thực hiện cam kết hai năm trước tại Kigali, nơi 197 quốc gia đã thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal - một thỏa thuận ràng buộc về mặt pháp lý nhằm loại bỏ việc sản xuất và tiêu thụ các loại khí nhà kính được sử dụng



trong các hệ thống làm mát. Rwanda là nước thứ ba trong số 39 quốc gia phê chuẩn sửa đổi Kigali. Trước tình trạng khí hậu nóng lên, nhu cầu làm lạnh và trữ đông lạnh dự kiến sẽ tăng

trên toàn thế giới. Cả hai đều cần thiết cho sức khỏe và phúc lợi/ nhu cầu sống của con người, đặc biệt là ở các khu vực đô thị đông dân cư, nơi hiệu ứng đảo nhiệt đẩy nhiệt độ lên vài độ so với các vùng nông thôn lân cận. Tuy nhiên, các hệ thống làm mát hiện tại mang theo các chi phí ẩn: không những chúng không hiệu quả - lãng phí tới 80% năng lượng chúng cũng sử dụng khí fluorinate nhân tạo (F-gas) như các chất hydrofluorocarbon (HFC) làm chất làm mát. Khí F có hiệu ứng giữ nhiệt mạnh hơn gần 10.000 lần so với khí carbon dioxide và dự kiến sẽ chiếm gần 20% trong các chất làm ô nhiễm khí hậu vào năm 2050, nếu không được kiểm soát. Với Bản sửa đổi, bổ sung Kigali được thiết lập có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2019, sự cân bằng giữa hiệu quả năng lượng và nhu cầu cấp thiết trong việc giảm HFC trở thành tiêu điểm cho việc nghiên cứu khoa học và tranh luận chính trị. Gần đây nhất, các Bên tham gia Nghị định thư Montreal đã tập trung tại Viên, Cộng hòa Áo, nơi các đại biểu xem xét những phát hiện mới nhất từ Hội đồng đánh giá kinh tế và công nghệ, được giao nhiệm vụ đánh giá toàn diện tất cả các cơ hội về hiệu quả năng lượng khi loại bỏ HFC. Tại Rwanda, Tổ chức Liên hợp quốc về Hiệu quả Môi trường khởi động việc hợp tác với Bộ Môi trường, Cơ quan Quản lý Môi trường Rwanda (REMA) và Bộ Cơ sở hạ tầng để giúp chuyển đổi thị trường đông lạnh và điều hòa không khí tại địa phương sang các sản phẩm hiệu quả và thân thiện với khí hậu hơn. Sáng kiến làm mát Rwanda (R-COOL) được tài trợ bởi Chương trình hiệu quả làm mát Kigali (K-CEP), một chương trình tăng hiệu suất năng lượng làm mát và giảm sử dụng khí F. K-CEP hỗ trợ sáu dự án toàn cầu, hai dự án khu vực và 31 chương trình quốc gia. Đối với Chương trình Hiệu quả của Liên hợp quốc về Môi trường (U4E), R-COOL là một trong 20 dự án chuyển đổi thị trường được triển khai tại các nền kinh tế

mới nổi trên toàn thế giới. Nhu cầu làm mát và giữ lạnh ở Rwanda được dự báo sẽ tăng cao khi dân số và nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh khí hậu ấm lên: số lượng tủ lạnh gia dụng và các sản phẩm điều hòa không khí dự kiến sẽ tăng đáng kể trong vòng 15 năm tới. “Phạm vi của dự án R-COOL là phát triển và hỗ trợ thực hiện Chiến lược làm mát quốc gia cho Rwanda,” Morris Kayitare, Trưởng nhóm dự án Sáng kiến làm mát Rwanda cho biết. “Chiến lược sẽ bao gồm tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu bắt buộc (MEPS) cho máy lạnh và các sản phẩm làm lạnh được bán trong nước, dán nhãn sản phẩm để giúp người tiêu dùng hiểu được mức độ tiêu thụ năng lượng của sản phẩm mà họ đang xem xét và cơ chế tài chính để khuyến khích mua các sản phẩm có hiệu suất cao nhất - có thể giá thành đắt hơn khi mua nhưng chi phí thấp hơn nhiều trong suốt thời gian sử dụng thông qua tiết kiệm hóa đơn tiện ích. Sẽ có một số tùy chọn chẳng hạn như các khoản vay, các chương trình trả tiền cho mỗi lần sử dụng hoặc các ưu đãi tài chính. Dựa trên kết quả nghiên cứu đánh giá thị trường dự kiến hoàn thành trong vài tuần tới, các khuyến nghị sẽ được cung cấp cho Chính phủ Rwanda để xem xét và đưa vào chiến lược”. Một khi có hiệu lực, Chiến lược làm mát quốc gia sẽ giúp người tiêu dùng cũng như các doanh nghiệp tiết kiệm hóa đơn tiền điện của họ, giảm nhu cầu điện cao điểm, và mở rộng công suất của lưới điện cho người tiêu dùng mới. Trước tình trạng khí hậu ấm lên, đây là những kết quả khá quan trọng: các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhiệt độ tăng 1,2°C dẫn đến việc tăng gấp ba lần lượng tiêu thụ năng lượng của các tòa nhà, phần lớn được sử dụng để làm mát. Hệ thống giữ lạnh hiệu quả hơn cũng sẽ giúp ngăn ngừa hư hỏng thực phẩm. Ngành nông nghiệp chiếm 31% GDP của Rwanda, nhưng 50% sản lượng của nó bị lãng phí, khiến những nông dân sản

xuất nhỏ bị mất tới 15% thu nhập của họ. Khi quốc gia này có thêm nhiều hộ gia đình tham gia vào lưới điện - hiện tại khoảng 40% dân số kết nối lưới điện và có mục tiêu tăng gấp ba lần trong thập kỷ tới - dự án cũng sẽ giúp đảm bảo rằng công suất phát điện hiện tại có thể phục vụ được nhiều người hơn, vì nó sẽ bị lãng phí ít hơn bởi các sản phẩm làm mát lạc hậu. “Với khung chính sách được đưa vào thực hiện, chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cao nhận thức về các tiêu chuẩn mới và cách thực hiện. Sự thay đổi được thực hiện bởi tất cả người dân Rwanda, từ các doanh nghiệp lớn cho tới các nhà hàng, khách sạn và cá nhân”. Dự án sẽ kéo dài trong

hai năm và cũng sẽ bao gồm một hệ thống đăng ký sản phẩm quốc gia cho phép các công chức quốc gia theo dõi thị trường và cập nhật các chính sách khi cần thiết. Rwanda được quốc tế biết đến với cam kết vững chắc về bảo vệ môi trường. Đất nước này đi tiên phong trong việc cấm sử dụng túi nilon thành công trong năm 2008 và hiện đang xem xét cấm hoàn toàn các sản phẩm nhựa, bắt đầu với chai nhựa. Dự án R-COOL một lần nữa cho thấy rằng sự lãnh đạo, cam kết và ý chí chính trị là những thành phần quan trọng để thành công thay đổi xã hội.

Nguồn: OzoNews, tháng 8/2018

TĂNG LƯỢNG KHÍ THẢI CÁC CHẤT PHÁ HỦY TẦNG Ô-DÔN BỊ CẤM BỞI NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL

Một nghiên cứu mới của NOAA cho thấy lượng khí thải chịu trách nhiệm chủ yếu trong việc hình thành lỗ thủng tầng ô-dôn ở Nam Cực đang trong tình trạng gia tăng, mặc dù một hiệp ước quốc tế yêu cầu chấm dứt sản xuất các khí thải đó được đưa ra vào năm 2010.

Trichlorofluoromethane, hay CFC-11, là loại khí gây phá hủy tầng ô-dôn xếp thứ hai trong bầu khí quyển và là một trong những hóa chất chịu trách nhiệm về lỗ hổng khổng lồ trong tầng ô-dôn hình thành ở Nam Cực vào mỗi tháng 9. Năm 2010, Nghị định thư Montreal đã đưa ra quyết định cấm sản xuất CFC-11 khi chất này được sử dụng rộng rãi trong sản xuất xốp.

Nghiên cứu mới được công bố trên tạp chí Nature, ghi nhận sự gia tăng bất ngờ về lượng khí thải này, có khả năng từ những cơ sở sản xuất mới, không được báo cáo.



“Chúng tôi đang đưa ra cảnh báo cho cộng đồng: Đây là những gì đang diễn ra, và nó trì hoãn sự phục hồi kịp thời từ sự suy giảm tầng ô-dôn,” nhà khoa học thuộc tổ chức NOAA



Stephen Montzka, tác giả chính của bài báo, đồng tác giả từ CIRES, Vương quốc Anh và Hà Lan. “Cần tìm ra chính xác lý do tại sao lượng khí thải CFC-11 đang gia tăng và cần làm gì để chấm dứt tình trạng này.”

Các chất CFC đã từng được sử dụng rộng rãi trong sản xuất thuốc xịt sơn khí, trong sản xuất xốp và vật liệu đóng gói, dung môi, và môi chất lạnh. Mặc dù việc sản xuất CFC đã bị loại bỏ bởi Nghị định thư Montreal, một lượng lớn CFC-11 tồn tại chủ yếu trong sản xuất xốp cách nhiệt các tòa nhà và các thiết bị được sản xuất giữa những năm 1990. Một lượng nhỏ CFC-11 cũng tồn tại trong các máy điều hòa không khí trung tâm.

Vì CFC-11 vẫn chiếm một phần tư lượng clo tồn tại trong tầng bình lưu ngày nay, nên kỳ vọng lỗ hổng ô-dôn sẽ hồi phục vào giữa thế kỷ phụ thuộc vào sự suy giảm nhanh chóng của CFC-11 trong khí quyển - điều này chỉ xảy ra khi không có sản xuất CFC-11 mới.

Mặc dù lượng khí thải CFC-11 tăng lên, nồng độ của nó trong khí quyển tiếp tục giảm, nhưng chỉ bằng một nửa sự suy giảm quan sát được vài năm trước, và với tốc độ chậm hơn đáng kể so với dự kiến. Điều này có nghĩa rằng tổng nồng độ của các hóa chất làm suy giảm tầng ô-dôn, nói chung, vẫn đang giảm trong khí quyển. Tuy nhiên, mức giảm đó là chậm hơn đáng kể so với khi không có phát sinh khí thải CFC mới.

Các phép đo chính xác nồng độ khí quyển toàn cầu của CFC-11 được thực hiện bởi các nhà khoa học NOAA và CIRES tại 12 địa điểm

từ xa trên toàn cầu cho thấy nồng độ CFC-11 giảm tốc độ như mong đợi trước năm 2002. Sau đó, đáng ngạc nhiên, tỷ lệ suy giảm hầu như không thay đổi trong thập kỷ tiếp theo. Thậm chí, bất ngờ hơn là tỷ lệ suy giảm chậm lại 50% sau năm 2012. Sau khi xem xét một số nguyên nhân có thể, Montzka và các cộng sự đã kết luận lượng khí thải CFC tăng lên sau năm 2012. Kết luận này được xác nhận bởi những thay đổi khác được ghi nhận trong các phép đo của NOAA trong cùng thời kỳ, chẳng hạn như sự khác biệt giữa nồng độ CFC-11 ở bán cầu bắc và nam - bằng chứng cho thấy nguồn CFC-11 mới ở đâu đó ở phía bắc đường xích đạo.

Các phép đo từ Hawaii cho thấy các nguồn phát khí thải mới có khả năng ở Đông Á. Montzka cho biết sẽ cần nhiều nghiên cứu hơn để thu hẹp vị trí nguồn phát thải mới này.

Nghị định thư Montreal đã có hiệu quả trong việc giảm lượng khí thải ảnh hưởng đến tầng ô-dôn vì tất cả các nước trên thế giới đã đồng ý ràng buộc về mặt pháp lý đối với việc sản xuất hầu hết các loại khí do con người tạo ra có thể phá hủy ô-dôn. Theo yêu cầu của hiệp ước, các quốc gia đã báo cáo con số ít hơn 500 tấn sản lượng CFC-11 mới mỗi năm kể từ năm 2010. Kết quả là nồng độ CFC-11 đã giảm 15% so với mức đỉnh được đo vào năm 1993.

Điều đó đã khiến các nhà khoa học dự đoán rằng vào giữa đến cuối thế kỷ, lượng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn sẽ giảm xuống mức

đo được trước khi lỗ thủng ô-dôn ở Nam Cực bắt đầu xuất hiện vào đầu những năm 1980.

Tuy nhiên, kết quả từ phân tích mới về các phép đo khí quyển của NOAA cho thấy từ năm 2014 đến năm 2016, lượng khí thải CFC-11 đã tăng từ 14.000 tấn mỗi năm lên khoảng 65.000 tấn mỗi năm, 25% trên mức khí thải trung bình trong giai đoạn 2002-2012. Nói cách khác, sản xuất CFC-11, được bán trên thị trường dưới tên thương mại Freon, đạt đỉnh khoảng 430.000 tấn mỗi năm vào những năm 1980. Lượng khí thải của CFC vào khí quyển đạt khoảng 386.000 tấn mỗi năm vào lúc cao điểm cuối thập niên này.

Những phát hiện này lần đầu tiên thể hiện rằng lượng khí thải CFC đã gia tăng trong một thời gian dài kể từ khi các biện pháp kiểm soát sản xuất có hiệu lực vào cuối những năm 1980.

Nếu nguồn khí thải này có thể được xác định và giảm thiểu sớm thì thiệt hại cho tầng ô-dôn sẽ không đáng kể. Tuy nhiên, nếu không được khắc phục sớm, hệ quả chậm trễ trong việc phục hồi tầng ô-dôn có thể dễ nhận thấy, Montzka nói.

David Fahey, Giám đốc bộ phận khoa học hóa học của NOAA và là đồng chủ tịch của Ban cố vấn khoa học của Ban Thư ký ô-dôn cho biết việc giám sát liên tục khí quyển sẽ là chìa khóa đảm bảo mục tiêu khôi phục tầng ô-dôn.

“Việc phân tích các phép đo khí quyển chính xác là một ví dụ tuyệt vời về cảnh giác cần thiết để đảm bảo tuân thủ các quy định của Nghị định thư Montreal và bảo vệ tầng ô-dôn của Trái đất”, Fahey nói.

Nguồn: www.sciencedaily.com

CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO G-7 CÓ THỂ HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ SỰ NÓNG LÊN TOÀN CẦU

Nhiệt độ tăng nhanh đã thúc đẩy các nhà lãnh đạo thế giới phải đẩy mạnh phát triển các thiết bị làm mát có hiệu suất năng lượng cao. Các nhà lãnh đạo của các cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới - còn được gọi là Nhóm 7 (hoặc G-7) đã gặp nhau ở Canada để thảo luận về nền kinh tế, thương mại và sự bảo vệ khí hậu toàn cầu. Một vấn đề quan trọng mà chúng ta cần phải quan tâm đó là việc biến đổi khí hậu đang làm nhiệt độ toàn cầu tăng lên. Việc Trái đất nóng lên đã làm mọi người đua nhau lắp đặt thêm máy điều hòa, các thiết bị làm mát. Nhưng cũng chính vì điều đó mà nhu cầu điện lại tăng cao, góp phần làm nhiệt độ khí hậu từ đó cũng tăng theo. Tại sao đây lại được coi là một vấn đề và chúng ta phải làm gì để ngăn chặn

nó? Trong bốn thập kỷ qua, nhiệt độ cực đoan đã gây ra cái chết của hàng ngàn người. Chỉ riêng năm 2003, một làn sóng nhiệt trên khắp châu Âu đã làm khoảng 70.000 người tử vong. Các nền kinh tế cũng bị ảnh hưởng: Vào tháng 7/2017, 40 chuyến bay thương mại đã bị hủy bỏ ở Phoenix, Arizona khi nhiệt độ đạt đến gần 50°C (122°F), khiến thời tiết quá nóng để có thể bay. Các nhà khoa học lo ngại vấn đề này sẽ vẫn tiếp tục, dẫn đến chi phí bất thường cũng tăng lên đối với các hãng hàng không và tác động đến các hoạt động hàng không trên toàn thế giới.

Bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo vệ nền kinh tế trong tình trạng trái đất đang nóng lên đòi hỏi chúng ta phải đầu tư vào những loại

điều hòa mạnh hơn và các thiết bị làm mát khác. Theo một báo cáo gần đây của Cơ quan Năng lượng Quốc tế, nhu cầu điện toàn cầu để sử dụng máy điều hòa dự kiến sẽ tăng gấp ba lần vào năm 2050. Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ cần phải sản xuất điện theo một mô hình mới để cung cấp điện nhằm đáp ứng cho nhu cầu này. Máy điều hòa và quạt điện chiếm khoảng 10% tổng nhu cầu điện. Đến năm 2050, chúng sẽ là nguồn có nhu cầu điện đứng thứ hai toàn cầu. Có một cách để có thể biết được quỹ đạo tăng trưởng này là đúng, đó là nhờ từ góc độ khí hậu. Ưu tiên hàng đầu là để đảm bảo rằng các chất làm mát được sử dụng trong các thế hệ tiếp theo của máy điều hòa sẽ có tác động xấu đến môi trường một cách thấp nhất.

May mắn thay, có một thỏa thuận pháp lý quốc tế để giúp chúng ta đạt được điều đó: Nghị định thư Montreal, một hiệp ước quốc tế có nhiệm vụ loại bỏ việc sản xuất và tiêu thụ các chất làm suy yếu tầng ô-dôn. Kể từ khi được thực hiện vào năm 1989, lớp ô-dôn bảo vệ ở tầng bình lưu của khu vực Nam Cực đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi và hàng triệu người đã có thể tránh được bệnh ung thư da (theo các nhà nghiên cứu). Nghị định thư Montreal cũng là ví dụ thành công về hành động phối hợp để giải quyết biến đổi khí hậu cho đến nay, bởi vì các hóa chất phá hủy tầng ô-dôn cũng có nguy cơ làm nóng lên toàn cầu. Bằng cách kiểm chế những chất có nguy cơ gây ô nhiễm cao này, bắt đầu với các chất chlorofluorocarbon, Nghị định thư Montreal và các quốc gia đồng minh đã giải quyết một số vấn đề khí hậu, mà có hậu quả tương đương với những gì CO₂ đang gây ra.

Nghị định thư Montreal đã được sửa đổi hai năm trước đây ở Kigali, Rwanda, yêu cầu giảm sử dụng các chất hydrofluorocarbon, hay các chất HFC trong lĩnh vực làm mát sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Với sự tuân thủ đầy đủ, việc sửa đổi được thiết lập

để ngăn chặn việc tăng nhiệt độ toàn cầu tới 0,5°C vào cuối thế kỷ này. Một cách để mang lại lợi nhuận kinh tế nhưng đồng thời cũng có thể bảo vệ môi trường là phải đảm bảo rằng, trong khi chúng ta chuyển sang các chất làm lạnh thân thiện với khí hậu, chúng ta cũng sẽ ưu tiên việc sản xuất máy điều hòa tiết kiệm năng lượng. Điều này sẽ thúc đẩy sự đổi mới, giảm tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch và bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách cắt giảm những thứ làm ô nhiễm không khí, đồng thời sẽ tạo ra nhiều cơ hội nghề nghiệp trong các lĩnh vực điều hòa và thiết bị làm mát. Để đưa những lợi ích này vào bối cảnh hiện tại, cải thiện 30% hiệu quả năng lượng của các máy điều hòa không khí gia dụng sẽ có thể tiết kiệm đủ năng lượng để tránh yêu cầu xây dựng thêm 680 đến 1.587 nhà máy điện cao điểm cỡ trung vào năm 2030, và từ 1.090 đến 2.540 vào năm 2050 - theo một nghiên cứu từ phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Berkeley của Hoa Kỳ.

Việc hỗ trợ tài chính sẽ giúp thúc đẩy các chiến lược song sinh này đạt đến quy mô cần thiết để nắm bắt được hết các lợi ích tiềm năng. Vào cuối năm 2016, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Jim Kim cam kết sẽ tăng chi tiêu lên 1 tỷ đô la để cải thiện hiệu quả năng lượng trong các thiết bị làm mát ở các khu vực đô thị, cũng như giảm sử dụng các chất HFC. Nhưng có một sự khác biệt lớn giữa lời nói và hành động. Vì vậy, để chắc chắn Ngân hàng Thế giới sẽ thực hiện lời hứa của mình, những người tham dự cuộc họp G-7 cần phải yêu cầu Ngân hàng Thế giới khẩn trương báo cáo về tiến độ thực hiện cam kết này. Một Trái đất đang nóng lên đang chờ câu trả lời từ phía Ngân hàng.

Nguồn: US News- 2018